TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2025/DSPT
Ngày: 05/8/2025
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi;

Ông Lâm Triệu Hữu,

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLPT- DS, ngày 04 tháng 7 năm 2025. Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DSST, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 198/2025/QĐ-PT, ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- *Bị đơn:*

1/ Ông Võ Văn C, sinh năm 1965 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Dũng S1, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người làm chứng (theo yêu cầu của bị đơn):*

1/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

2/ Bà Lưu Thị Kim T1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Người kháng cáo: Ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long) nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2020 (ngày 16/12/2019 âm lịch), bà Nguyễn Thị Hồng S và ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H thỏa thuận giao kết hợp đồng vay tài sản, nội dung: Bà S cho ông C, bà H vay số tiền là 30.000.000 đồng, hình thức vay ông C, bà H có lập biên nhận, lãi suất có thoả thuận bằng lời nói 5%/tháng, thời hạn trả tiền gốc, tiền lãi thỏa thuận khi nào bà S cần thì thông báo cho ông C, bà H, trong thời hạn một tháng ông C, bà H sẽ trả tiền gốc, tiền lãi.

Sau khi vay tiền ông C, bà H đã trả tiền lãi cho bà S, cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 10/02/2020 trả tiền lãi 1.500.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 10/3/2020 trả tiền lãi 500.000 đồng.

+ Lần 3: Ngày 10/5/2020 trả tiền lãi 800.000 đồng

+ Lần 4: Ngày 10/7/2020 trả tiền lãi 1.000.000 đồng.

+ Lần 5: Ngày 10/11/2020 trả tiền lãi 1.300.000 đồng.

Tổng cộng là: 5.100.000 đồng.

Kể từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/9/2024 là 45 tháng ông C, bà H không trả tiền lãi cho bà S, bà S nhiều lần yêu cầu ông C, bà H trả tiền vay nhưng ông C, bà H hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bà Nguyễn Hồng S khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H trả số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/09/2024 là 45 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền lãi là 11.205.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 41.205.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà H và ông C là vợ chồng chung sống từ năm 1982 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã H).

Ngày 10/01/2020 (ngày 16/12/2019 âm lịch), ông C, bà H có ký tên và viết họ tên tại *"Biên nhận về việc cho mượn tiền"* có nội dung: Ông C bà H có "*mượn"* bà S số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng thực tế ông C, bà H không có vay tiền của bà S mà do ông C, bà H nợ tiền công xây dựng nhà của ông Huỳnh Dũng S1 (chồng bà S). Ông C, bà H có trả tiền lãi cho bà S từ ngày 09/02/2020 (ngày 16/01/2020 âm lịch) đến ngày 22/9/2021 (ngày 16/8/2021 âm lịch) là 17 tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng với số tiền lãi đã trả 25.500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 23/8/2021 (ngày 16/7/2021 âm lịch) bà H có trả cho bà S 02 chỉ vàng 24Kara. Việc ông C, bà H, trả tiền lãi, trả vàng cho bà S, bà S không có làm biên nhận, hoặc ký nhận.

Ông C, bà H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S vì ông C, bà H đã trả nợ xong, không còn nợ bà S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Dũng S1 trình bày: Vào năm 2019, ông S1 có nhận làm nhà cho ông C, bà H công trình đã hoàn thành, ông S1 đã giao nhà cho ông C, bà H; ông C, bà H cũng đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền. Nay việc tranh chấp giữa bà S và ông C, bà H không liên quan nên ông S1 không có ý kiến.

Người làm chứng (theo yêu cầu bị đơn).

Tại phiên toà Bà Lưu Thị Kim T1 trình bày: Ngày 23/8/2021 (ngày 16/7/2021 âm lịch) bà T1 có cho bà H mượn 02 chỉ vàng 24Kara, Bà T1 đưa vàng

cho bà H tại nhà bà H, bà S cũng có mặt. Giao vàng cho bà H xong thì bà T1 ra về. Bà T1 không chứng kiến việc bà H và bà S giao vàng với nhau, có viết biên nhận hay bà S cầm vàng cho bà T hay không bà T1 không chứng kiến.

Bà Huỳnh Thị T có văn bản trình bày: Bà Nguyễn Thị Hồng S có quan hệ họ hàng (bà con cô cậu với ông Võ Văn C là chồng bà H). Bà T không nhận cầm cố 02 chỉ vàng 24Kara của bà H, chữ ký và chữ viết trên giấy cầm đồ mà bà H cung cấp không phải của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DSST, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long). Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S.

Buộc ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền là 41.205.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/6/2025, ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H kháng cáo yêu cầu phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S.

Tại cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S trình bày: Bà S yêu cầu ông C, bà H sẽ trả số tiền gốc đã vay 30.000.000 đồng; tiền lãi được tính từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền lãi ông C, bà H đã trả cho bà S là 5.478.000 đồng bà S đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi ông C, bà H phải trả cho bà S; nếu ông C, bà H đồng ý trả cho bà S số tiền gốc đã vay thì bà S không yêu cầu ông C, bà H trả tiền lãi. Bà S xác định không có nhận của bà H số tiền 25.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 24Kara.

Bị đơn ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H1 trình bày: Ông C, bà H không có vay tiền của bà S, chỉ nợ ông S1 (chồng bà S) tiền xây dựng nhà 30.000.000 đồng; bà H đã trả góp hàng tháng cho bà S từ ngày 09/02/2020 đến ngày 22/9/2021 là 17 tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng với số tiền đã trả là 25.500.000 đồng; ngày 23/8/2021 bà H đã trả cho bà S 02 chỉ vàng 24Kara. Do đó, ông C, bà H không còn nợ tiền bà S, nên không đồng ý trả bà S số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại phiên tòa phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm hiện tại thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tung dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, sự có mặt của các thành viên, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của phiên tòa phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn C.

Sửa một phần án bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long).

Buộc bị đơn ông C, bà H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà S số tiền vay vốn là 27.261.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.067.500 đồng. Tổng cộng là 39.328.500 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn C không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 20/5/2025 đến ngày 02/6/2025 ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo nên kháng cáo của ông C, bà H là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H:

[2.1] Ông C, bà H không thừa nhận ngày 10/01/2020 có giao kết hợp đồng vay tài sản với bà S mà cho rằng do thiếu tiền xây dựng nhà nên viết "biên nhận về việc cho mượn tiền" có nội dung có "mượn" bà S số tiền 30.000.000 đồng, nhận thấy: Sự việc nêu trên bà S, ông S1 không thừa nhận, ông C, bà H không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định giữa bà S, ông C và bà H có giao kết hợp đồng vay tài sản là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông C, bà H cho rằng đã trả cho bà S số tiền 25.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 24Kara, không còn nợ tiền của bà S nên không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà S. Xét, bà S không thừa nhận có nhận của ông C, bà H số tiền, vàng như ông C, bà H trình bày; ông C, bà H cũng thừa nhận việc ông C, bà H trả số tiền 25.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 24Kara cho bà S, bà S không ký nhận nợ hoặc có lập biên nhận nhận tiền của ông C, bà H; ông C, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bà S có nhận số tiền, số vàng nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C, bà H phải trả cho bà S số tiền đã vay 30.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về số tiền lãi: Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C, bà H trả cho bà S số tiền lãi từ ngày 10/12/2020 đến ngày 10/9/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 11.205.000 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ. Xét:

- Về mức lãi suất: Bà S, ông C và bà H đều thừa nhận có việc vay tiền giữa các đương sự, có thỏa thuận mức lãi suất thể hiện tại bảng tự khai ngày 07/3/2025 ông C, bà H "thừa nhận….Đồng thời, yêu cầu vợ chồng tôi đóng lãi hàng tháng với lãi suất 5%". Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S thừa nhận có nhận tiền lãi của ông C, bà H từ ngày 10/02/2020 đến ngày 10/11/2020 ông C, bà H đã trả tiền lãi cho bà S với mức lãi suất 5% với số tiền lãi 5.478.000 đồng, bà S đồng ý khấu trừ tiền lãi lại cho ông C, bà H vào số tiền gốc và yêu cầu ông C, bà H trả tiền lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng đối với số tiền gốc đã vay là tự nguyện, không trái

pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận sự tự nguyện của bà S. Do đó, quyết định điều chỉnh lại mức lãi suất, số tiền lãi như sau:

+ Từ ngày 10/01/2020 đến ngày 10/11/2020:

Tiền lãi = 30.000.000 đồng x 11 tháng x 0,83%/tháng = 2.739.000 đồng.

Khấu trừ tiền lãi đã nhận: 5.478.000.000 đồng – 2.739.000 đồng = 2.739.000 đồng.

Khấu trừ tiền lãi đã nhận vào số tiền vốn: 30.000.000 đồng – 2.739.000 đồng = 27.261.000 đồng.

+ Từ ngày 11/10/2020 đến ngày 20/5/2025 = 57 tháng 09 ngày.

Tiền lãi 27.261.000 đồng x 0,83%/tháng x 57 tháng 09 ngày = 12.965.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu kháng cáo của ông C, bà H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DSST, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long).

Án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Ông C, bà H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật nhưng do ông C, bà H là người là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H.

Sửa bản án sơ thẩm số 30/2025/DS-ST, ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long). Tuyên xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng S. Buộc ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền gốc đã vay còn nợ là 27.261.000 đồng; số tiền lãi là 12.965.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc, số tiền lãi là 40.226.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí:

3.1/ Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.310.000 đồng (Một triệu ba trăm mười ngàn đồng) theo lai thu số N0 0014704, ngày 10/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long).

3.2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn C, bà Nguyễn Thị Kim H không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TPTTANDTC tại TPHCM;
- VKSND TVL;
- CA TAND TVL;
- TAND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS; P.GĐKT, TTr&THA;

Đặng Duy Mỹ Ngọc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà